

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1972; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1970; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Bà V và ông T chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, ông T không lo lắng cho vợ con, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Bùi Ái N, sinh năm 1994; Bùi Chí N, sinh năm 1997 và Bùi Nhật T, sinh ngày 29/02/2002, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Bùi Thanh T: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng V có ý kiến xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V thấy rằng, mặc dù hôn nhân của bà V và ông T trên cơ sở tự nguyện nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà V và ông T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các con của bà V và ông T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà V xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Bà V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng V và ông Bùi Thanh T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07 tháng 5 năm 2020 bà Nguyễn Hồng V đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010584 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Bà Nguyễn Hồng V và ông Bùi Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến